

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4251~~.../VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

Bình Dương, ngày ~~17~~ tháng 10 năm 2023.

V/v xóa đăng ký thế chấp của Công ty
TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Thành.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin về việc xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Thành và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đề Sở Tài nguyên và Môi trường đăng trên Website của Sở (có danh sách kèm theo).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chiến Thắng

DANH SÁCH XÓA ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP

(Đính kèm Công văn số 4261/VPĐKDD-ĐK&CGCN ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)



STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										GHI CHÚ
			THUẢ ĐẤT	TỶ BÀN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT THẺ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM		THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ	
										XÃ	HUYỆN		
1	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Thành	Khu nhà ở Tân Thành	608	36	71,3	Đất ở tại nông thôn	CS 484742	CT46429	26/11/2019	Đất Cuốc	Bắc Tân Uyên	11/03/2022	Xóa đăng ký thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 11 TP. Hồ Chí Minh theo hồ sơ số 231020-1115
2			609	36	71		CS 484743	CT46430					
3			617	36	78,5		CS 484751	CT46438					
4			643	36	75		CS 484777	CT46464					
5			685	36	84		CS 484791	CT46478					
6			690	36	86,2		CS 484796	CT46483					
7			697	36	89,4		CS 484803	CT46490					
8			698	36	105,4		CS 484804	CT46491					
9			700	36	80		CS 484806	CT46493					
10			716	36	75		CS 484822	CT46509					
11			717	36	131,4		CS 484823	CT46510					
12			727	36	75		CS 484833	CT46550					
13			750	36	165,9		CS 484856	CT46573					
14			757	36	80		CS 484863	CT46580					
15			656	36	80		CS 484891	CT46608					
16			659	36	80		CS 484894	CT46611					
17			660	36	80		CS 484895	CT46612					
18			676	36	75		CS 484911	CT46628					
19			677	36	75		CS 484912	CT46629					